

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 425 /SGD&ĐT-KH

Cao Bằng, ngày 07 tháng 5 năm 2018

V/v xin ý kiến đóng góp dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

- Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
 - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
 - Trung tâm Thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Các Sở, Ban, Ngành;
 - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
 - Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào Thông báo số 48/TB-HĐND ngày 19/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, xin ý kiến đóng góp của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở để tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nội dung dự thảo Nghị quyết đề nghị truy cập tại *Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng* trong mục "*lấy ý kiến góp ý vào văn bản*" hoặc *trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng* tại địa chỉ: www.socaobang.edu.vn trong mục "*văn bản*"

(*Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo công văn này*)

Thời gian gửi công văn góp ý về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất ngày 10/6/2018 (Kèm theo bản điện tử theo địa chỉ Gmail: huongkhtccb@gmail.com. Điện thoại liên lạc: 0945 740 570)

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đơn vị. Sở Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng Sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non,
phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường
xuyên năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra sốBC-VHXX ngày tháng năm 2018 của Ban Văn hóa xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và cơ sở giáo dục thường xuyên năm học 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày.....tháng..... năm 2018 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Ngân sách Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT (b).

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng

QUY ĐỊNH

Mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em đang học tại các trường mầm non công lập.
2. Học sinh đang học tại các trường phổ thông công lập (cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông).
3. Học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên.
4. Các trường mầm non (mẫu giáo), phổ thông công lập (cấp học trung học cơ sở, trung học phổ thông); các đơn vị có chức năng giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Mức thu học phí tại các trường mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà như sau:

Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

| STT | Các trường trên địa bàn | Mầm non | Phổ thông | Ghi chú |
|----------|--|---------|-----------|------------------------|
| I | Thành thị | | | Để lại đơn vị thu 100% |
| 1 | Các trường trên địa bàn các phường thuộc thành phố | | | |
| 1.1 | Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia | | | |
| 1.1.1 | Trường mầm non 3-10 | 330 | | |
| 1.1.2 | Các trường mầm non thuộc các | 220 | | |

| | | | | |
|-----------|--|-----|-----|------------------------|
| | phường còn lại | | | |
| 1.2 | Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia | | | |
| 1.2.1 | Trường mầm non 1-6 | 300 | | |
| 1.2.2 | Các trường mầm non thuộc các phường còn lại | 80 | | |
| 1.3 | Các trường phổ thông (cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) | | | |
| 1.3.1 | Các trường thuộc phường Hợp Giang | | 120 | |
| 1.3.2 | Các trường phổ thông (cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) thuộc các phường còn lại | | 80 | |
| 1.4 | Trường trung học phổ thông Chuyên | | 150 | |
| 2 | Các trường thuộc thị trấn các huyện | | | |
| 2.1 | Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia | 180 | | |
| 2.2 | Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia | 60 | | |
| 2.3 | Các trường phổ thông (cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) | | 60 | |
| II | Nông thôn | | | Đề lại đơn vị thu 100% |
| 1 | Các trường trên địa bàn các xã thuộc thành phố. | | | |
| 1.1 | Các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia | 132 | | |
| 1.2 | Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia thuộc các xã: Hưng Đạo, Vĩnh Quang | 50 | | |
| 1.3 | Các trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia thuộc xã Chu Trinh | 40 | | |

| | | | | |
|------------|--|----|----|------------------------|
| 1.4 | Trường phổ thông cấp trung học cơ sở thuộc các xã: Hưng Đạo, Vĩnh Quang | | 50 | |
| 1.5 | Trường phổ thông cấp trung học cơ sở thuộc xã Chu Trinh | | 40 | |
| 2 | Các trường mầm non, phổ thông (cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) trên địa bàn các xã không thuộc diện các xã đặc biệt khó khăn thuộc huyện | 40 | 40 | |
| III | Miền núi | | | Đề lại đơn vị thu 100% |
| 1 | Các trường mầm non, phổ thông (cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông) trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc huyện. | 25 | 25 | |

Điều 4. Mức thu học phí đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên được thu theo mức thu học phí theo chương trình phổ thông đại trà trên cùng địa bàn.

Điều 5. Các nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 và các văn bản hướng dẫn thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng